

## THAM GIA TPP: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

• Tôn Thất Viên<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) có thể tạo ra sự thay đổi lớn trong thương mại dệt may toàn cầu và Việt Nam đang đặt rất nhiều kỳ vọng ở thị trường rộng lớn này, đặc biệt là thị trường Mỹ. Tuy nhiên với hiệp định TPP nói riêng và FTA nói chung không đơn thuần chỉ đưa lại các cơ hội tốt cho Việt Nam. Muốn biến cơ hội thành hiệu quả kinh tế cho Việt Nam thì ngành dệt may cần khắc phục trước những thách thức phải đối mặt từ hiệp định như cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ, đáp ứng yêu cầu lao động, môi trường... Bài viết đánh giá những cơ hội và thách thức này, đưa ra một số gợi ý chính sách.*

*Từ khóa: dệt may, TPP, Việt Nam, cơ hội, thách thức.*

### 1. Đặt vấn đề

Vào ngày 05/10/2015, Việt Nam cùng với 11 quốc gia đã kết thúc đàm phán và ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - viết tắt TPP), một hiệp định/thỏa thuận thương mại tự do nhiều bên với mục đích hội nhập các nền kinh tế thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương, theo đó các rào cản thương mại sẽ bị xóa bỏ giữa các quốc gia. Trong “sân chơi” này, quan hệ thương mại của Việt Nam vừa có thêm cơ hội nhưng cũng không ít thách thức [2]. Trong 12 thành viên TPP, Việt Nam đứng thứ 8 về diện tích, thứ 4 về dân số, thứ 11 về GDP, thứ 8 về xuất khẩu, thứ 8 về nhập khẩu. Trong 12 nước, có 4 nước nhập siêu, lớn nhất là Mỹ; có 8 nước xuất siêu, trong đó có Việt Nam. Việt Nam tham gia Hiệp định TPP đã và đang nhận được sự quan tâm rất lớn của mọi thành phần trong xã hội, đặc biệt các doanh nghiệp ngành dệt may. Câu hỏi được đặt ra là ngành dệt may sẽ nhận được lợi ích gì khi tham gia TPP và sẽ phải đối mặt với những khó khăn nào khi Hiệp định có hiệu lực và cần làm gì trong thời gian tới? Bài nghiên cứu đi tìm câu trả lời cho các câu hỏi trên.

Hiện tại, ngành dệt may Việt Nam (DMVN) có khoảng 6.000 doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI. Doanh nghiệp nhà nước trong ngành dệt may hiện nay chỉ còn Tập đoàn DMVN với 5 công ty thành viên 100% vốn, còn lại là các thành viên công ty cổ phần. Bước vào năm 2014, Tập đoàn DMVN tiến hành cổ phần hóa, hiện tại đã hoàn thành việc định

giá doanh nghiệp. Do đó, ngành DMVN cơ bản không còn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và đã đa dạng hóa toàn diện với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đến nay, ngành dệt may tiếp tục khẳng định được vai trò là ngành công nghiệp quan trọng, chủ chốt trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam, đặc biệt là trong quá trình chuyển đổi lao động từ nông nghiệp, nông thôn thành lao động công nghiệp. Ngành dệt may đang chiếm khoảng 10% lực lượng lao động công nghiệp của cả nước và là ngành sử dụng nhiều lao động nữ nhất. Trong ngành dệt may, cứ với 1 tỷ USD xuất khẩu tăng thêm thì có thể tạo ra việc làm cho 150 nghìn lao động, trong đó có 100 nghìn lao động trong doanh nghiệp dệt may và từ 50 nghìn lao động tại các doanh nghiệp hỗ trợ khác. Thu nhập trung bình năm tại các doanh nghiệp dệt may năm 2010 đạt khoảng 1.500 USD/công nhân, năm 2012 tăng lên 2.000 USD/công nhân và năm 2015 dự kiến đạt trên 3.000 USD/công nhân. Hiện Việt Nam đã vươn lên xếp vị trí thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu hàng may mặc [5].

### 2. Một số tồn tại của DMVN hiện nay

Xuất khẩu DMVN có thể đạt ngưỡng 22 tỷ USD năm 2014, trước khi ký kết các Hiệp định, đặc biệt là TPP, nhưng quy mô sử dụng các loại nguyên liệu của Việt Nam mới chỉ đạt dưới 10 tỷ USD [10]. Con số này vẫn còn nhỏ, chưa đủ sức hấp dẫn để doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nguyên liệu. Muốn đẩy mạnh được khu vực sản xuất nguyên liệu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa thì vấn đề tiên quyết là phải tăng được quy mô xuất khẩu. Nếu như vào thời điểm trước năm 1995, tỷ lệ nội địa hóa của ngành dệt may dưới 20%, thì hiện nay

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Lao động - Xã hội (CSII).

đã đạt trên 50%. Đây là bước tiến đáng mừng của ngành dệt may khi bước sang năm mới 2014 và cũng góp phần hạn chế nhập siêu từ Trung Quốc. Tuy nhiên, con số này vẫn còn thấp so với yêu cầu mà TPP đặt ra.

Theo ông Lê Trung Hải, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn DMVN, đầu tư vào dệt nhuộm đòi hỏi bí quyết công nghệ, vốn đầu tư lớn, đội ngũ công nhân phải lành nghề. Cái nào tạo ra siêu lợi nhuận thì cũng sẽ gặp nhiều rủi ro lớn. Hiện nay, để đầu tư một nhà máy dệt, nhuộm phải cần 20 đến 30 triệu USD, trong khi đó, đầu tư một xưởng may chỉ cần khoảng 50.000 - 100.000 USD. Chính vì vậy, thu hút đầu tư vào may vẫn nhiều hơn. Doanh nghiệp FDI trong ngành dệt may chiếm đến 60%, chủ yếu ở ngành may [9].

Theo ông Nguyễn Sỹ Phương - Phó Viện trưởng Viện Dệt may, một số bất cập nảy sinh vì mất cân đối trong quy hoạch dệt may chính là công nghệ hỗ trợ còn yếu, phần lớn vải và phụ liệu may phụ thuộc vào nhập khẩu. Liên kết trong chuỗi cung ứng yếu, chưa hình thành được các cụm, các khu công nghiệp dệt may. Sản xuất mô hình gia công chiếm tỷ lệ cao, giá trị gia tăng, kỹ năng quản lý sản xuất còn yếu. Hiệu quả sử dụng thiết bị sợi, dệt, nhuộm chưa cao. Công tác thu thập, phân tích, cung cấp thông tin, thị trường trong nước và quốc tế chưa kịp thời. Chính vì vậy, mặc dù dòng đầu tư đang dịch chuyển sang các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng, phát triển do các hiệp định FTA mang lại nhưng khả năng cạnh tranh từ thị trường Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia, Campuchia ngày càng quyết liệt. Bên cạnh đó, các rào cản kỹ thuật về vệ sinh, an toàn, môi trường, trách nhiệm xã hội, chống trợ giá có xu hướng ngày càng tăng. Sức thu hút hấp dẫn nhân lực cho ngành dệt may ngày càng yếu đi so với các ngành công nghiệp khác [9].

Theo số liệu của Hiệp hội DMVN (Vitas), số doanh nghiệp may chiếm đến 70%, dệt được 17%, kéo sợi 6%, nhuộm 4%, phụ trợ 3%. Nhiều doanh nghiệp dệt, nhuộm tại Thành phố Hồ Chí Minh muốn tìm nơi mới để dịch chuyển sản xuất, nhưng các địa phương đều né tránh vì sợ ô nhiễm. Các doanh nghiệp cho biết họ sẵn sàng đầu tư vào dệt nhuộm nếu nhà nước hỗ trợ khâu xử lý nước thải, vì một mình doanh nghiệp tự đầu tư hệ thống xử

lý nước thải sẽ tốn chi phí lớn... [3].

### **3. Cơ hội của DMVN từ TPP**

Gia nhập TPP sẽ là một cơ hội lớn cho DMVN đang trên đà phát triển mạnh mẽ và là bước đệm để tiến xa hơn. Lợi ích mà TPP đem lại được nhìn theo hai khía cạnh: từ thị trường nước ngoài và từ thị trường trong nước.

#### **3.1. Cơ hội từ thị trường nước ngoài**

Lợi ích ở thị trường các nước đối tác TPP thể hiện ở hai hình thức chủ yếu:

##### *3.1.1. Thuế quan (đối với thương mại hàng hóa)*

Lợi ích này được dự đoán sẽ có được khi hàng hóa của Việt Nam được lưu thông ở thị trường nước đó với mức thuế quan thấp hoặc thuế suất bằng 0%. Với lợi ích này, xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Mỹ, Nhật thực sự là một lợi thế cạnh tranh lớn cho Việt Nam, đặc biệt ở một số ngành nghề truyền thống như: dệt may, da giày, lúa gạo, nhóm hàng thủy sản, nông sản... [8].

TPP không chỉ đem lại lợi ích cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam mà kéo theo đó là lợi ích của tất cả các lĩnh vực liên quan như tạo việc làm giảm thất nghiệp, nâng cao trình độ người lao động... Ví dụ như: TPP có thể sẽ giúp ngành DMVN tiếp cận thị trường Hoa Kỳ với mức thuế suất 0% so với mức thuế trên 7% hiện nay và như vậy mức kim ngạch sang thị trường này sẽ không dừng lại ở mức 5,2 tỷ USD như năm 2009 [12].

##### *3.1.2. Tiếp cận thị trường (đối với thương mại dịch vụ và đầu tư)*

Về lý thuyết, Việt Nam sẽ được tiếp cận thị trường dịch vụ của các nước đối tác thuận lợi hơn. Trên thực tế điều này không phải dễ dàng do năng lực cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp trong nước còn yếu kém. TPP sẽ mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội thu hút FDI. Sau khi gia nhập WTO, dòng vốn FDI vào Việt Nam tăng mạnh. Đến hết năm 2010, Việt Nam có 12.213 dự án còn hiệu lực đến từ 92 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 129,9 tỷ USD. FDI đóng vai trò quan trọng cho tăng trưởng xuất khẩu và tăng thu cho ngân sách Nhà nước, góp phần tạo việc làm có chuyên môn, kỹ thuật cao... [11]. Tuy chất lượng vẫn còn nhiều hạn chế nhưng sự tăng thu hút FDI cho thấy thị trường Việt Nam đã trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư nước ngoài. TPP sẽ giúp dệt may có thêm điều kiện hợp tác quốc tế để phục vụ chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội, triển khai chiến lược hội nhập quốc tế nói chung và chiến lược đối ngoại ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng, nâng cao vị thế trên trường quốc tế, củng cố trạng thái cân bằng trong quan hệ với các đối tác chủ chốt, góp phần duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

### **3.2. Cơ hội từ thị trường nội địa**

Với TPP, thị trường nội địa sẽ khai thác được nhiều thế mạnh.

#### *3.2.1. Việc giảm thuế hàng nhập khẩu từ các nước TPP*

Người tiêu dùng và các ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước trong TPP làm nguyên liệu đầu vào sẽ được hưởng lợi từ hàng hóa, nguyên liệu giá rẻ, giảm chi phí sinh hoạt và sản xuất, tăng lợi nhuận của các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao đóng góp cho ngân sách nhà nước.

#### *3.2.2. Những khoản đầu tư, dịch vụ đến từ Hoa Kỳ và các nước đối tác TPP*

TPP đem lại nhiều cơ hội thu hút đầu tư FDI từ các nước, đặc biệt các nước đối tác, nâng cao môi trường kinh doanh trong nước khiến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chất lượng tốt hơn với giá rẻ cùng với những đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại hơn. Đây vừa là động lực vừa là sức ép để các ngành nội địa thay đổi, tiến bộ hơn về mọi mặt.

#### *3.2.3. Những thay đổi thể chế, cải cách để đáp ứng đòi hỏi chung của TPP*

TPP bao trùm những vấn đề thiết yếu, quan trọng trong quản lý kinh tế vĩ mô, giúp DMVN có những hướng đi mới để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng cũng như mở rộng hội nhập với các quốc gia trong khu vực. Hơn thế nữa, TPP được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tích cực quá trình tái cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng thông qua việc phân bổ nguồn lực theo hướng hiệu quả hơn, tạo bước phát triển mới cho nền kinh tế.

#### *3.2.4. Việc mở cửa thị trường mua sắm của các quốc gia thành viên*

Ở Việt Nam, khái niệm “mua sắm chính phủ” hay “mua sắm công” còn chưa phổ biến. Việc tuân thủ các điều kiện về mua sắm chính phủ trong TPP là bắt buộc đối với tất cả các bên tham gia nhằm sử dụng thị trường mua sắm chính phủ để kích thích thương mại quốc tế phát triển với tốc độ nhanh và bình đẳng hơn giữa các bên tham gia ký kết, thúc

đẩy giải quyết các vấn đề không minh bạch trong hoạt động mua sắm công.

#### *3.2.5. Việc thực thi các tiêu chuẩn về lao động, môi trường*

Các điều kiện mới về môi trường, lao động sẽ là động lực thúc đẩy nước ta có những chính sách bảo vệ môi trường cũng như chính sách lao động trong nước hợp lý hơn.

Tóm lại, tham gia ký kết TPP là điều cần thiết đối với nền kinh tế Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

### **3.3. Cơ hội với các doanh nghiệp Việt Nam**

Tham gia TPP không chỉ đem lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế mà còn mang lại những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong nước thông qua việc mở rộng tiếp cận thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh. TPP được kỳ vọng sẽ giúp các doanh nghiệp cỡ nhỏ và vừa hội nhập tốt hơn vào làn sóng thương mại toàn cầu. Ngoài những cơ hội đến từ góc nhìn thị trường quốc tế và nội địa, TPP tạo điều kiện tăng cường xuất khẩu và mở rộng thị trường cho DMVN. Đó là kết quả của yêu cầu xóa bỏ thuế quan nhập khẩu, giảm thuế cho hàng xuất khẩu đối với các thành viên ngay khi Hiệp định có hiệu lực, từ đó làm tăng cơ hội xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

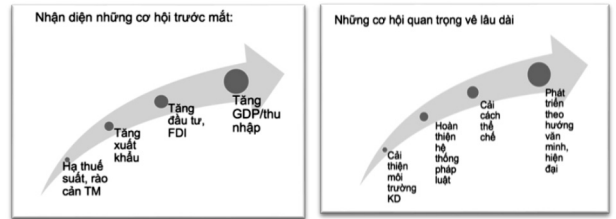
Khi tham gia TPP, hàng hóa của Việt Nam có điều kiện thâm nhập sâu hơn vào thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản... là những quốc gia có quy mô kinh tế hàng đầu thế giới, chiếm lần lượt 56,91% và 21,64% GDP trong tổng các quốc gia thành viên trong Hiệp định TPP. Theo tính toán, khi tham gia vào TPP, Việt Nam sẽ gia tăng nhanh chóng hoạt động thương mại với Hoa Kỳ, đặc biệt là có nhiều điều kiện để xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam vào thị trường này [6].

Trong khối đàm phán TPP có 2 thị trường rất quan trọng là Hoa Kỳ và Nhật Bản. Thị trường Hoa Kỳ hiện chiếm 43% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam, Nhật Bản chiếm 11% và các nước TPP khác đang chiếm khoảng 4%. Như vậy, khối các nước TPP đang chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Riêng năm 2012, đã có gần 11 tỷ USD xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào các nước TPP [10]. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt 5,6 tỷ USD, tăng 8%; sang EU đạt 1,81 tỷ USD; sang Nhật Bản đạt

1,45 tỷ USD, tăng 18,7% và sang Hàn Quốc đạt 748 triệu USD, tăng 18,5%. Dù kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu dệt may chịu tác động giảm sút đơn hàng, nhưng tại thị trường Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn có tăng trưởng cao là nhờ ưu đãi từ các hiệp định thương mại song phương và đa phương giữa Việt Nam, ASEAN với Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc. Vì vậy, khối các nước TPP là thị trường quan trọng nhất của ngành DMVN trong hiện tại và tương lai. Thực tế hiện nay, dù được đánh giá là một trong những nước sản xuất, cung ứng hàng dệt may ở top đầu của thế giới (đứng thứ 4 thế giới), nhưng so với 500 tỷ USD tiêu thụ hàng dệt may toàn cầu mỗi năm thì con số 16 đến 17 tỷ USD xuất khẩu của Việt Nam vẫn còn quá khiêm tốn [1].

**Về vấn đề bán phá giá và trợ cấp:** khi tham gia TPP, Việt Nam sẽ có cơ hội được tham vấn với chính phủ các nước đối tác về các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp. Việt Nam không chỉ có được cam kết của các thành viên về việc không sử dụng hoặc hạn chế các biện pháp chống bán phá giá mà còn có cơ hội sử dụng các cam kết của TPP về hàng rào kỹ thuật và các biện pháp vệ sinh dịch tễ để tránh các tranh chấp. Đây là lợi thế để doanh nghiệp Việt Nam tăng xuất khẩu vào Mỹ và có khả năng cạnh tranh cao hơn doanh nghiệp một số nước không phải là thành viên của TPP như Trung Quốc, Bangladesh...

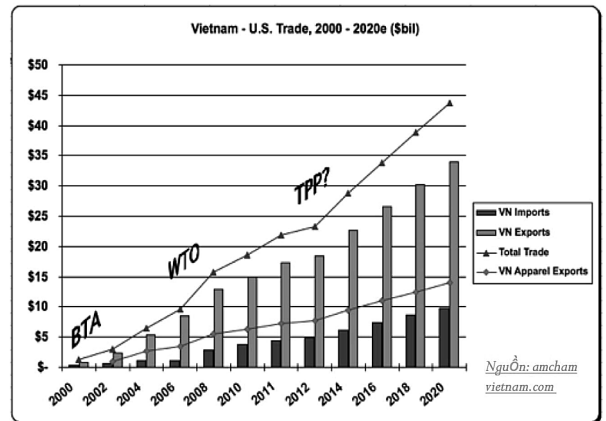
**Những lợi ích khác mà TPP mang lại:** TPP tạo xung lực đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, mở cửa thị trường mua sắm; thuận lợi trong tiếp cận thị trường thành viên TPP, cải thiện các biện pháp hạn chế nhập khẩu; do vậy Việt Nam có cơ hội được công nhận là nền kinh tế thị trường sớm hơn...



**Hình 2. Nhận diện trước mắt và cơ hội lâu dài**

(Nguồn: Trung tâm hỗ trợ WTO Thành phố Hồ Chí Minh)

Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng khoảng 12 - 13%/năm. Trong năm 2013, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Hoa Kỳ cũng tăng trưởng 13%, trong khi Hoa Kỳ chỉ tăng trưởng nhập khẩu dệt may từ tất cả các nước trên thế giới khoảng 3%. Điều này chứng tỏ thị phần của DMVN luôn được cải thiện tại thị trường Hoa Kỳ.



**Biểu đồ 1. Thâm nhập thị trường Hoa Kỳ**

(Nguồn: Trung tâm hỗ trợ WTO Thành phố Hồ Chí Minh)

Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dệt may vào Hoa Kỳ năm nay, bên cạnh câu chuyện về lợi thế cạnh tranh của Việt Nam còn có sự đón đầu, chờ đợi của các nhà nhập khẩu đối với Hiệp định TPP. Nếu TPP được ký kết sớm, tốc độ tăng trưởng có thể được duy trì 15 - 20% trong giai đoạn 2014 - 2017. Như vậy, từ nay đến năm 2017, quy mô xuất khẩu dệt may vào Hoa Kỳ có thể đạt 20 tỷ USD và đến năm 2025, quy mô xuất khẩu của toàn ngành có thể đạt trên 50 tỷ USD. So với quy mô 20 tỷ USD của năm 2013 thì xuất khẩu dệt may sẽ đạt tốc độ tăng gấp 2,5 lần trong 7 năm. Đó là chưa tính đến nhiều yếu tố khả biến khác như quy mô thị trường hàng may mặc của Hoa Kỳ, các yếu tố sản xuất dệt may tại Việt Nam như khả năng tự mở rộng, tự tăng trưởng năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, sự mở rộng của Hiệp

	Cơ sở	Thay đổi về tỷ trọng xuất khẩu (tỷ USD)			
		TPP	Kênh châu Á	Hai kênh	FTAAP
<b>Sản phẩm chủ đạo</b>	<b>17,5</b>	<b>-1,6</b>	<b>0,3</b>	<b>-0,9</b>	<b>-2,1</b>
Gạo	2,1	-0,3	0,1	-0,1	-0,1
Lúa mì	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
Các nông sản khác	4,4	-0,5	0,2	-0,2	-0,5
Khai khoáng	11,1	-0,8	0,0	-0,5	-1,5
<b>Hàng hóa chế biến</b>	<b>241,1</b>	<b>70,6</b>	<b>34,7</b>	<b>85,2</b>	<b>117,1</b>
Thực phẩm, thức uống	21,7	-2,6	-0,4	-1,6	-4,8
Hàng dệt may	28,5	14,3	5,5	15,2	23,9
Quần áo, giấy dệt	130,1	60,3	26,0	67,7	95,4
Hóa chất	6,0	-0,9	0,1	-0,5	-0,6
Kim loại	3,7	-0,7	-0,3	-0,7	-1,2
Thiết bị điện	16,1	2,3	4,0	6,1	8,3
Máy móc	10,9	-0,9	0,4	-0,2	-1,0
Thiết bị vận tải	2,1	-0,3	0,1	-0,1	-0,3
Hàng hóa chế biến khác	22,0	-0,9	-0,8	-0,8	-2,3
<b>Dịch vụ</b>	<b>5,1</b>	<b>-1,1</b>	<b>-0,5</b>	<b>-1,1</b>	<b>-1,7</b>
Dịch vụ thiết yếu	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
Xây dựng	0,8	-0,1	0,0	0,0	0,0
Thương mại, giao thông, vận tải	1,1	-0,2	-0,1	-0,2	-0,4
Dịch vụ tư	3,2	-0,7	-0,5	-0,8	-1,3
Dịch vụ công	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
<b>Tổng số</b>	<b>263,8</b>	<b>68,0</b>	<b>34,5</b>	<b>83,3</b>	<b>113,4</b>

3 mặt hàng lớn nhất

Nguồn: GS Peter A. Petri, Đại học Brandeis, Hoa Kỳ 2012

**Hình 1. Tăng xuất khẩu**

định TPP và sự phổ biến của các FTA khác. Nếu TPP góp phần thúc đẩy tốt vào đầu tư nguyên liệu như dự kiến thì các chỉ tiêu về xuất siêu, giá trị gia tăng, tỷ lệ nội địa hóa của Ngành đều được nâng cao. Dự kiến ngành sẽ sớm đạt mục tiêu tỷ lệ nội địa hóa đạt 60% vào năm 2015 và 70% vào năm 2020. Năm 2013, ngành dệt may xuất siêu khoảng 9 tỷ USD, nếu xuất khẩu tăng như dự báo, năm 2015 Việt Nam xuất khẩu đạt khoảng 25 tỷ USD thì lúc đó giá trị tạo ra tại Việt Nam khoảng 13-14 tỷ USD [10]. Tuy nhiên, TPP nói riêng và FTA nói chung không đơn thuần chỉ đưa lại các cơ hội tốt cho Việt Nam. Muốn biến cơ hội thành hiệu quả kinh tế cho Việt Nam cần có những điều kiện nhất định trong hiệp định.

**4. Thách thức của DMVN từ TPP**

Trong khi truyền thông cũng như các doanh nghiệp dệt may, các chuyên gia và tổ chức kinh tế tính toán ngành DMVN sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng gấp 3 kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Mỹ, đạt mức 20 tỷ USD vào năm 2020; Doanh nghiệp DMVN sẽ được hưởng lợi rất lớn nhưng với thực trạng ngành hiện nay, công chúng hoài nghi về khả năng đến năm 2016 ngành DMVN vẫn chưa hội đủ điều kiện để hưởng lợi và có thể thua ngay trên sân nhà, chưa kể có thể mất thị phần nội địa với sản phẩm trung cao cấp. DMVN có thể làm “đào lộn”, phân chia lại thị phần cung ứng hàng dệt may thế giới nếu đạt được thuận lợi trong đàm phán TPP? Điều này hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên, bài toán thương mại đang được các nước đặt lên bàn cân để đo, đếm rất kỹ lưỡng. Cho đến thời điểm này, sau nhiều cuộc đàm phán, dệt may vẫn là vấn đề quan trọng được đàm phán và điểm yếu nhất của ngành DMVN, điểm “tử huyệt” vẫn được các bên mang ra ràng buộc. Đó là lĩnh vực dệt, nhuộm để tạo vải - một phân khúc nguyên liệu quan trọng trong chuỗi sản xuất hàng dệt may. Đây là lĩnh vực Việt Nam vẫn còn yếu và thiếu. Hiện nay, các nhóm thương mại công nghiệp dệt may đã liên tục thúc đẩy Mỹ đẩy mạnh quy định “chỉ sợi tiếp nối”, yêu cầu sản xuất chỉ, sợi, vải, cắt và may các thành phẩm đều phải diễn ra trong khuôn khổ các nước tham gia TPP. Trong khi đó, nguyên liệu sản xuất dệt may của Việt Nam chủ yếu nhập từ Trung Quốc và một số nước ASEAN.

	GDP (tỷ USD)	Tổng thu nhập (tỷ USD)		% GDP	
		2025	TPP	FTAAP	TPP
Australia	1,426	5	13	0.4	0.9
Brunei	22	0	0	0.9	1.8
Canada	1,982	7	12	0.4	0.6
Chile	289	4	7	1.5	2.3
Nhật Bản	5,332	53	115	1.0	2.2
Hàn Quốc	2,063	19	71	0.9	3.4
Malaysia	422	12	25	2.7	6.0
Mexico	1,999	12	42	0.6	2.1
New Zealand	206	2	3	1.0	1.4
Peru	311	8	9	2.5	2.9
Singapore	386	2	6	0.6	1.6
Mỹ	20,337	39	143	0.2	0.7
<b>Việt Nam</b>	<b>235</b>	<b>36</b>	<b>66</b>	<b>15.5</b>	<b>28.0</b>
Các nền kinh tế TPP	35,010	200	512	0.6	1.5
Các nước khác	66,957	-27	687	0.0	1.0
<b>Thế giới</b>	<b>101,967</b>	<b>173</b>	<b>1,199</b>	<b>0.2</b>	<b>1.2</b>

Các nền kinh tế nhỏ hơn có tỷ lệ % tăng thu nhập lớn nhất

Nguồn: GS Peter A.Petri, Đại học Brandeis, Hoa Kỳ 2012

**Hình 3. Cơ hội và thách thức**

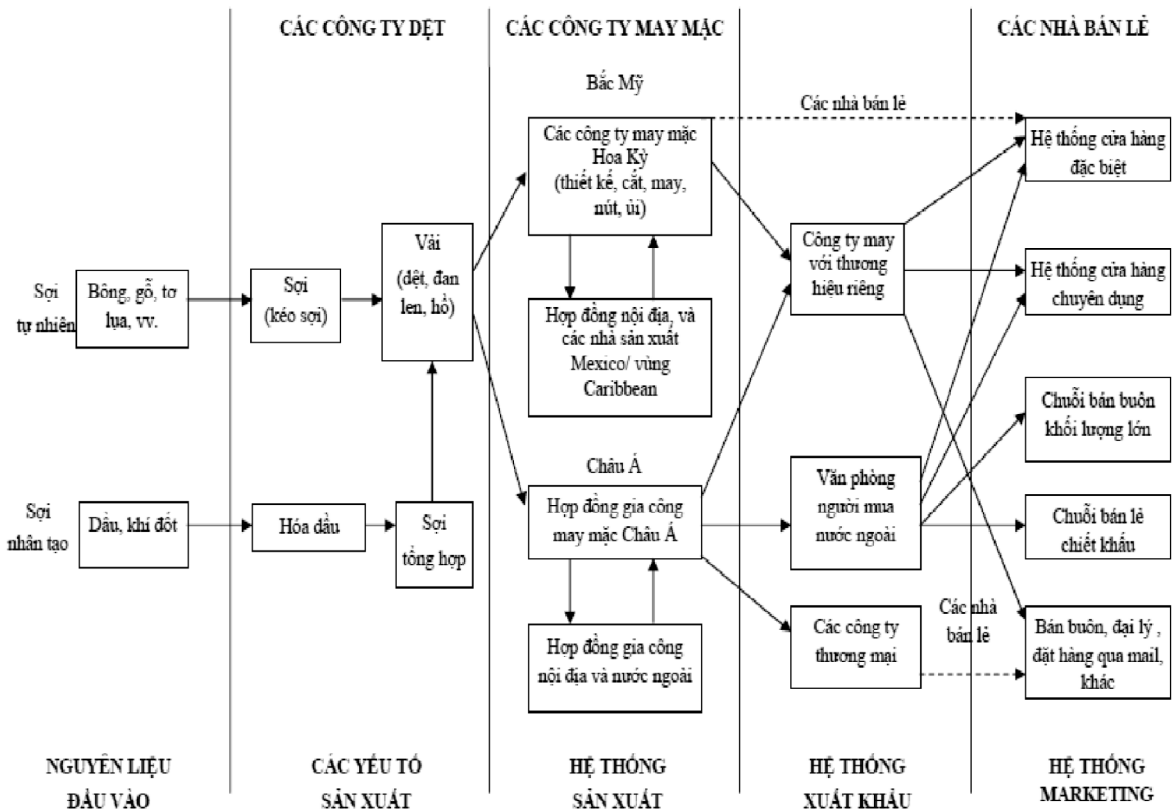
Muốn nhận được sự ưu đãi, hưởng lợi từ các hiệp định thương mại, DMVN phải đáp ứng những điều kiện không dễ dàng chút nào. Câu chuyện đầu tư, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ đã được bàn tính từ lâu, nhưng đến nay lĩnh vực dệt, nhuộm vẫn chưa có sức hút đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Lê Trung Hải cho biết, Nghị quyết 31 của Chính phủ và chương trình một tỷ mét vải đã được triển khai thực hiện nhiều năm qua nhưng đến nay vẫn chưa đạt được mục tiêu như mong muốn. Thực tế đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ cho dệt may có nhưng chậm và điều này làm chúng ta có cảm giác bị giạt lùi.

Tuy xuất khẩu DMVN có thể đạt ngưỡng 22 tỷ USD trước khi ký kết TPP, nhưng 22 tỷ USD này lại chia cho các thị trường khác nhau, hơn nữa tổng lượng sử dụng các loại nguyên vật liệu dưới 10 tỷ USD chưa phải là quy mô hấp dẫn để đầu tư vào khâu sản xuất nguyên liệu. Do sản xuất nguyên liệu có suất đầu tư lớn, đòi hỏi vốn lớn, trình độ kỹ thuật, trình độ quản lý cao hơn, rủi ro nhiều hơn. Muốn đẩy mạnh được khu vực sản xuất nguyên liệu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa thì một trong những yếu tố tiên quyết là phải tăng được quy mô xuất khẩu.

Điều kiện ràng buộc về xuất xứ trong TPP đối với sản phẩm dệt may, nguyên tắc xuất xứ tính từ sợi là tử huyệt lớn nhất của Việt Nam. Giả định Vinatex thu xếp được vốn dồi dào, các dự án được đầu tư và đưa vào vận hành đúng kế hoạch, mặc nhiên Vinatex vẫn chậm so với các đối tác nước ngoài đang có mặt tại Việt Nam. Mặt khác, nếu tính đồng loạt cả phía doanh nghiệp Việt Nam lẫn khối doanh nghiệp nước ngoài vào ngành nguyên phụ liệu sẽ có sự cạnh tranh nhất định về lao động, qua đó đẩy chi phí nhân công lên cao. Điều này

có thể ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm đầu ra. Thêm vào đó, vấn đề tự do nghiệp đoàn trong cam kết TPP - quyền lập hội của người lao động cũng là một trở ngại lớn. Quyền lập hội của người lao động thực ra đã có ở Việt Nam nhưng đa phần chỉ ở những doanh nghiệp Nhà nước - công đoàn. Ngoài ra, còn có thách thức về xu hướng đầu tư rất nhanh và mạnh của các nhà đầu tư nước ngoài với lợi thế cả về tài chính, công nghệ và thị trường đều vượt xa so với các doanh nghiệp Việt Nam. Khi nội dung của Hiệp định đã dần dần sáng tỏ, biết rõ mốc thời gian có thể thu được lợi ích từ Hiệp định

tại Việt Nam thì lập tức các nhà đầu tư nước ngoài sẽ đầu tư vào Việt Nam. Đơn cử như đối với ngành DMVN trong 5 năm đầu tư thêm được 1,2 triệu cọc sợi thì chỉ một doanh nghiệp FDI trong vòng 3 năm cũng có thể đầu tư 1 triệu cọc sợi và riêng trong năm 2013, doanh nghiệp này đã đầu tư thêm 500 ngàn cọc sợi. Do tiềm lực của doanh nghiệp FDI rất mạnh so với doanh nghiệp Việt Nam, họ có thể đầu tư nhanh vào địa điểm tốt, thị trường tốt, việc thu lợi ngay từ những ngày đầu tiên của Hiệp định sẽ tập trung vào doanh nghiệp nước ngoài nhiều hơn là doanh nghiệp Việt Nam [4].

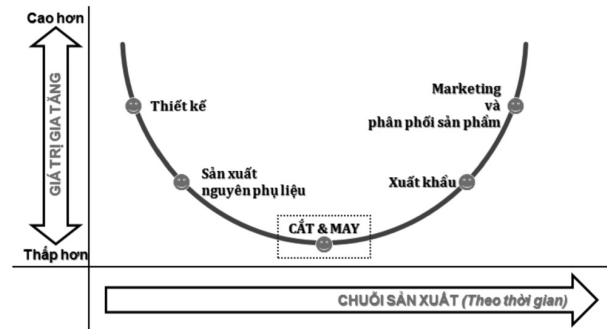


Hình 4. Chuỗi dệt may toàn cầu

Trong khi Vinatex đang loay hoay thu xếp vốn khoảng 9.722 tỷ đồng được cho là quá lớn và không dễ xoay sở để đầu tư vào các dự án sản xuất nguyên phụ liệu, thì nhà máy mới của Tập đoàn Dệt may Texhong ở Quảng Ninh đã đi vào hoạt động. Tập đoàn Texhong cho biết: Nhà máy mới ở phía Bắc Việt Nam đã hoạt động chính thức vào tháng 7/2013 bổ sung 170.000 thoi dệt, 30 máy se sợi cùng với các nhà máy hiện hữu ở Trung Quốc và Việt Nam - bổ sung 600.000 thoi dệt, nâng tổng

mức lên 1,77 triệu thoi dệt và 30 máy se sợi. Năm 2014, dự kiến nâng công suất nhà máy ở phía Bắc Việt Nam lên 230.000 thoi dệt. Cùng với việc mở rộng sản xuất tại các nhà máy khác ở ShangDong - Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Uruguay, tổng chi phí đầu tư dự kiến lên đến 1,35 tỉ NDT. TexHong kỳ vọng sẽ tận dụng lợi thế về chi phí rẻ của các nhà máy Việt Nam khi Việt Nam gia nhập TPP. Tương tự như Texhong, Tập đoàn Crystal của Hồng Kong sẽ đầu tư khoảng 425 triệu USD vào

dự án dệt Pacific Crystal và 120 triệu USD vào dự án may Tinh Lợi mở rộng ở miền Bắc Việt Nam. (Theo thống kê, có đến 1 tỷ USD của các nhà dệt may nước ngoài sẵn sàng đầu tư vào Việt Nam để đón đầu TPP (Tập đoàn Hong Kong's TaL Group đầu tư 200 triệu USD; TexHong đầu tư 300 triệu USD, Korea's Kyungbang đăng ký đầu tư mới 40 triệu USD, Tập đoàn dệt may Pacific đầu tư 180 triệu USD...) [7].



Hình 5. Chuỗi giá trị sản xuất

Đặc thù của ngành dệt may thế giới là ngành cung ứng theo chuỗi. Người thiết kế sở hữu các thương hiệu thời trang thường lựa chọn cả chuỗi cung ứng từ sản xuất nguyên liệu - sản xuất sản phẩm dệt may - vận chuyển - phân phối. Nếu có quy mô xuất khẩu lớn và những lợi ích thuế quan tốt, quy tắc xuất xứ từ Việt Nam được hưởng lợi thể trên thị trường dệt may thế giới thì việc thúc đẩy, lựa chọn Việt Nam trở thành thành viên chính thức trong chuỗi cung ứng sẽ được tiến hành nhanh hơn. Doanh nghiệp dệt may sẽ không chỉ tham gia vào khâu cuối cùng, khâu đơn giản như trước đây nữa. Với lợi ích từ Việt Nam, các nhà đầu tư, các chủ thương hiệu, những nhà mua hàng lớn trên thế giới sẽ chủ động tích hợp Việt Nam vào trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Khi ngành DMVN nâng được quy mô, mở rộng được quan hệ với các nhà cung cấp tiêu chuẩn toàn cầu với các giá trị cốt lõi cao từ chính các nhà cung cấp thì bản thân ngành DMVN sẽ phát triển bền vững, không chỉ về sản xuất, về công nghệ mà cả về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

## 5. Kết luận và gợi ý chính sách

Cơ hội từ TPP đã nhìn thấy quá rõ nhưng ngành DMVN vẫn không thể làm được gì hơn khi mà các chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực dệt, nhuộm vẫn chưa đủ mạnh và cụ thể để có thể hấp dẫn nhà đầu tư cả trong và ngoài nước. Chuỗi sản xuất dệt may của Việt Nam vẫn sẽ còn gãy khúc, “tử huyệt” dệt, nhuộm vẫn sẽ là một nỗi lo đau đầu của Việt Nam trong các cuộc đàm phán thương mại.

Để tận dụng cơ hội từ TPP, Việt Nam cần có chính sách khuyến khích doanh nghiệp dệt may phát triển mở rộng và liên kết theo hướng sử dụng được nguyên liệu nội địa, không phải nhập khẩu. Ngành dệt may cần tập trung vào các nhóm giải pháp: phát triển mở rộng thị trường; định vị các cụm công nghiệp dệt may tập trung, sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, cung cấp sản phẩm trọn gói; tăng cường sự liên kết giữa các nhà sản xuất, các nhà cung ứng và tham gia trong chuỗi giá trị của ngành. Phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp hỗ trợ về xơ sợi tự nhiên; khuyến khích đầu tư nước ngoài vào phát triển xơ sợi tổng hợp, thuốc nhuộm... như một chiến lược phát triển bền vững.

Tuy vậy, để DMVN phát triển bền vững trước cơ hội và thách thức từ TPP thì chính sách của Việt Nam cần phải hoàn thiện: thể chế về kinh tế thị trường; cải cách hệ thống pháp luật một cách đồng bộ, linh hoạt; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hệ thống an sinh xã hội và các chương trình mục tiêu cụ thể. Đặc biệt, đối với doanh nghiệp dệt may cần chú trọng xây dựng chiến lược, tìm hiểu thị trường; nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm. Cần nhận thức rõ rằng cơ hội luôn đi cùng với thách thức, tuy nhiên có thể nói việc tham gia TPP mang lại cho DMVN nhiều cơ hội. Những cơ hội rõ ràng nhất đó là cơ hội về một sân chơi tầm cỡ, với các luật lệ chặt chẽ vừa là thách thức nhưng là cơ hội để tái cơ cấu, hoàn thiện thể chế, tăng cường phát triển công nghệ, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu. Hơn nữa, cái được nhiều nhất chính là từng bước xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bền vững cho các doanh nghiệp với nhiều cơ hội mới cho đất nước./.

## Tài liệu tham khảo

[1]. Thanh Bình (2014), “Việt Nam sẽ trở thành trung tâm dệt may thế giới”, <http://cafebiz.vn/thi-truong/viet-nam-se-tro-thanh-trung-tam-det-may-the-gioi-2014041017035461013ca101.chn>

- [2]. Bộ Công Thương (2015), *Toàn văn bản tóm tắt Hiệp định TPP*, <http://www.thesaigontimes.vn/136639/Tom-tat-Hiep-dinh-Doi-tac-xuyen-Thai-Binh-Duong-TPP.html>.
- [3]. Mỹ Hạnh (2012), “Dệt may hưởng lợi từ các hiệp định thương mại: Nhiều cơ hội, lắm thách thức”, *Sài Gòn Giải Phóng Online*, <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2012/10/302626/>.
- [4]. Nguyễn Đức Kiên (2014), “Ưu tiên và xây dựng lộ trình phát triển cho ngành Dệt may”, *Thời trang & Dệt may Việt Nam*, Số 311 (1+2-2014), tr. 18-19.
- [5]. Hoàng Nam (2014), “Đón đầu TPP, dệt may lo thiếu nguyên phụ liệu”, *Doanh Nhân Sài Gòn Online*, <http://www.doanhnhansaigon.vn/online/tin-tuc/kinh-te/2014/04/1080863/don-dau-tpp-det-may-lo-thieu-nguyen-phu-lieu/>.
- [6]. Minh Ngọc (2014), “Nhìn nhận cơ hội và thách thức của Việt Nam trong TPP”, *Cổng thông tin điện tử Chính phủ Việt Nam*, <http://baodientu.chinhphu.vn/Gop-y-Hien-ke/Nhin-nhan-co-hoi-va-thach-thuc-cua-Viet-Nam-trong-TPP/192463.vgp>.
- [7]. Nguyễn. Q (2014), “Dệt may Việt Nam chưa sẵn sàng với TPP?”, <http://cafef.vn/kinh-te-vi-mo-dau-tu/det-may-viet-nam-chua-san-sang-voi-tp-2014030420020331019ca33.chn>.
- [8]. Trần Hồng Quang và Nguyễn Quốc Trường (2014), “TPP - cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Gia nhập TPP - cơ hội và thách thức đối với Việt Nam và ASEAN*, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
- [9]. Thu Phương (2013), “Ngành dệt may: Chuyển từ lượng sang chất”, *Báo Công thương*, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, <http://baocongthuong.com.vn/thi-truong-trong-nuoc/40577/nganh-det-may-chuyen-tu-luong-sang-chat.htm#.U6GbDmSSxuA>.
- [10]. Lê Tiến Trường (2014), “Hội nhập kinh tế quốc tế - Tận dụng cơ hội và ứng phó thách thức”, *Thời trang & Dệt may Việt Nam*, Số 311 (1+2-2014), tr. 14-16.
- [11]. Trang thông tin điện tử đầu tư nước ngoài (2014), “Thu hút đầu tư nước ngoài sau 8 năm gia nhập WTO và những vấn đề đặt ra”, <http://fia.mpi.gov.vn/TinBai/1410/Thu-hut-DTNN-sau-8-nam-gia-nhap-WTO-va-nhung-van-de-dat-ra>.
- [12]. Ủy ban tư vấn về Chính sách thương mại quốc tế (2014), “Phân tích những bất lợi tiềm tàng của TPP đối với Việt Nam”, <http://www.trungtamwto.vn/tp/phan-tich-nhung-bat-loi-tiem-tang-cua-tp-voi-viet-nam>.

## JOINING TPP: OPPORTUNITIES AND CHALLENGE FOR VIETNAM TEXTILE

### Summary

According to economic experts, Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP), which can create a great swift in global textile trade and vietnam as well, is bringing much expectation in this large market, especially in the American market. However, TPP in specific and FTA in general do not just make good opportunity for Vietnam. To make good use of this opportunity for Vietnamese economy, textile branch has to deal with TPP challenges such as decreasing tax, opening service market, meeting work requirements, environments, etc. This article reviews these relevant opportunities and challenges, as well as policies suggested.

Keywords: textile, TPP, Vietnam, opportunity, challenge.

Ngày nhận bài: 22/12/2015; Ngày nhận lại: 11/1/2016; Ngày duyệt đăng: 6/8/2016.